

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **507/2022/HC-ST**

Ngày: 26/4/2022

V/v khiếu kiện quyết định hành
chính trong lĩnh vực Hải quan.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Cương

2. Bà Phan Thanh Minh

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Long Tiền Nhật

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Ông Trần
Hồng Long - Kiểm sát viên.

Vào ngày 29 tháng 3 năm 2022, ngày 19 và 26 tháng 4 năm 2022, tại phòng
xử án của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, đã xét xử sơ thẩm công khai
vụ án thụ lý số 58/HCST ngày 02 tháng 4 năm 2019 về việc “Khiếu kiện quyết
định hành chính trong lĩnh vực Hải quan”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1006/2022/QĐXXST-HC ngày 18
tháng 3 năm 2022; Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 3117/2022/QĐST-HC
ngày 29/3/2022 và số 4210/2022/QĐST-HC ngày 19/4/2022, giữa:

Người khởi kiện: Công ty trách nhiệm hữu hạn KG

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Quốc T và/hoặc bà Trương
Nguyễn Thị Ngọc H, Nguyễn Ngọc Duy Trường T và/hoặc Mai Hồng T (giấy
ủy quyền ngày 15/7/2019 và ngày 28/3/2022) (Có mặt)

Địa chỉ: số 18, đường NB, khu phố B, phường T, Quận C, Thành phố Hồ
Chí Minh

Người bị kiện: Cục trưởng Cục KTSTQ

Địa chỉ: Lô E 3, đường N, phường H, quận G, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thu N – Phó cục trưởng (Giấy ủy
quyền ngày 07/6/2021), yêu cầu tiến hành tố tụng vắng mặt (đơn ngày
14/01/2022)

***Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp: ông Võ Anh T. ông Dương Xuân A,
ông Nguyễn Tuấn Tr, ông Nguyễn Chí L, Ông Vũ Văn H, ông Nguyễn Duy C***

(Ông T có mặt, các ông A, ông Tr, ông L, ông H, ông C có yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt)

NHẬN THẤY

Theo đơn kiện ngày 09/11/2018, đơn kiện bổ sung ngày 18/12/2018, 06/3/2019, 23/7/2019 và trình bày tại Tòa của Công ty trách nhiệm hữu hạn KG (gọi tắt là Công ty KG):

Yêu cầu hủy các Quyết định 376/QĐ-KTSTQ ngày 19/7/2018, Thông báo tiền chấp nộp 667/TB-KTSTQ ngày 24/9/2018, Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 565/QĐ-XPVPHC ngày 21/9/2018 của Cục trưởng Cục KTSTQ.

Lý do như sau:

Thứ nhất, có sự mâu thuẫn về căn cứ ban hành Quyết định ấn định thuế, cụ thể là mâu thuẫn giữa Bản Kết luận Kiểm tra sau thông quan số 339/KL-KTSTQ(C3) ngày 07 tháng 06 năm 2018 (“Bản Kết luận Kiểm tra”) và Phiếu báo tin số 454/PBT-LTSTQ ngày 13 tháng 7 năm 2018 (“Phiếu báo tin”).

Bản Kết luận Kiểm tra được ban hành ghi nhận 71 tờ khai mà Cục Kiểm tra sau thông quan (gọi tắt là Cục KTSTQ) cho rằng có mâu thuẫn hoặc chưa được hạch toán vào sổ sách kế toán theo quy định của pháp luật. Căn cứ vào Bản Kết luận Kiểm tra này, Cục KTSTQ đã ban hành Phiếu báo tin để thông báo kết quả xác định trị giá tính thuế và số tiền thuế ấn định mà Công Ty bị yêu cầu phải nộp là 2.735.776.233 đồng.

Bảng kê các tờ khai có mâu thuẫn, “*Bảng kê tờ khai không hạch toán vào sổ kế toán*” được đính kèm với Bản Kết luận Kiểm tra, Cục trưởng Cục KTSTQ đã không liệt kê đến 3 tờ khai:

- Tờ khai số 100361540640/A11/02DS ngày 10/04/2015
- Tờ khai số 100467864230/A11/02DS số 07/07/2015
- Tờ khai số 10086582220/A11/02DS ngày 25/08/2016.

Tuy nhiên, trong “*Bảng kê chi tiết ấn định thuế các mặt hàng nhập khẩu*” được đính kèm Phiếu báo tin và “*Bảng kê chi tiết ấn định thuế các mặt hàng nhập khẩu*” được đính kèm Quyết định ấn định thuế thì lại xuất hiện 3 tờ khai này mà không có lý do hay căn cứ nào được nêu ra (số tờ khai 55, 81 và 155).

Thứ hai, không có căn cứ xác đáng để Cục KTSTQ kết luận rằng những tờ khai của Công ty có mâu thuẫn như Bản kết luận Kiểm tra đã nhận định. Sau khi nhận được bản Dự thảo của Bản Kết luận Kiểm tra sau thông quan đề ngày 24/05/2018, thì vào ngày 01/06/2018, Công ty đã nộp Biên bản giải trình đề 30/05/2018 cho Đoàn kiểm tra của Cục Kiểm tra sau thông quan, ghi nhận những giải trình cho những tờ khai mà Cục KTSTQ cho rằng có mâu thuẫn. Bản thân Công ty nhận thấy không hề tồn tại mâu thuẫn trong các tờ khai như Cục KTSTQ đã nhận định. Tuy nhiên, Cục KTSTQ đã không chấp nhận Biên bản

giải trình này đồng thời không nêu rõ lý do. Vì thế, không có căn cứ để Cục KTSTQ không chấp nhận nội dung khai báo hải quan của Công ty, cũng như không có căn cứ ban hành kết luận kiểm tra, quyết định xử lý về thuế theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 143 Thông tư 38/2018/TT-BTC được sửa đổi bổ sung tại khoản 74, Điều 1 Thông tư số 39/2018/TT-BTC.

Thứ ba, nhận định của Cục KTSTQ cho rằng có 84 tờ khai không hạch toán vào sổ kế toán theo Bản Kết luận kiểm tra là không chính xác.

Công ty xin nộp kèm theo Bản tự khai này 3 trong số 84 tờ khai được liệt kê là không hạch toán bao gồm: tờ khai số 101393640830 (số thứ tự 78), tờ khai 101584512630 (số thứ tự 97), tờ khai số 101732541851 (số thứ tự 120), cùng với hồ sơ liên quan để chứng minh nghĩa vụ ghi nhận vào sổ sách kế toán đã được Công ty thực hiện đầy đủ.

Ngoài ra, trong kết luận của Biên bản thanh tra thuế của Cục thuế Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 08 tháng 10 năm 2018 có ghi nhận rằng “việc mở, ghi chép, hạch toán trên sổ sách kế toán: có ghi chép, hạch toán đầy đủ trên sổ sách kế toán”.

Thứ tư, Công ty đồng ý với danh sách kiểm tra các tờ khai có phát sinh phí CIC mà Cục KTSTQ đã đính kèm theo Quyết định ấn định thuế.

Thứ năm, Cục trưởng Cục KTSTQ đã vi phạm nguyên tắc và phương pháp xác định trị giá hải quan theo Điều 5 Thông tư 39/2015/TT-BTC. Trong phạm vi của Quyết định ấn định thuế, Cục KTSTQ đã ấn định những đơn giá điều chỉnh khác nhau cho những mặt hàng giống nhau. Cụ thể, các ví dụ được liệt kê trong bảng chi tiết dưới đây:

STT	Số tờ khai	Ngày đăng ký	Tên hàng	Đơn giá khai hải quan của DN	Đơn giá CQHQ điều chỉnh	Chú thích
1	100254881050/A11/02CI	29/12/2014	Túi đựng gậy gôn bằng da hiệu HONMA, CADDIE BAG CB2817 0004 NY 9 INCH MENS, Hàng Mới 100%	\$340	\$458.97	Giống mặt hàng, CQHQ giá áp khác nhau.

	100254881050/A11/02CI	29/12/2014	Túi đựng gậy gôn bằng da hiệu HONMA, CADDIE BAG CB2817 0004 BW 9 INCH MENS, Hàng Mới 100%	\$340	\$458.97	
	100254881050/A11/02CI	29/12/2014	Túi đựng gậy gôn bằng da hiệu HONMA, CADDIE BAG CB2817 0004 BLK 9 INCH MENS, Hàng Mới 100%	\$340	\$458.97	
	101338829760/A11/02CI	03.04.2017	Túi đựng gậy gôn bằng da hiệu HONMA, CADDIE BAG CB2817 0004 NY, GR, BW 9 INCH MENS, Hàng Mới 100%	\$340	\$429.19	
	101494050710/A11/02CI	06.07.2017	Túi đựng gậy gôn bằng da hiệu HONMA, CADDIE BAG CB2817 0022 9 INCH MENS BW/5,GR/3,NY/2, Hàng Mới 100%	\$340	\$386.79	
2	100254881050/A11/02CI	29/12/2014	Túi đựng quần áo thể thao bằng da hiệu HONMA, BOSTON BAG BB2817 0002 BK 00 MENS, Hàng Mới 100%	\$175	\$229.04	Giống mặt hàng, CQHQ giá áp khác nhau.
	101494050710/A11/02CI	06.07.2017	Túi đựng quần áo thể thao bằng da hiệu HONMA, BOSTON BAG BB2817 0022 00 MENS BW/5, GR/5, Hàng Mới 100%	\$175	\$214.37	

3	101430988960/A11/02CI	30.05.2017	Banh gôn hiệu Srixon (12 Trái/Hộp), SI SF-FEEL 10(12),10 YEL(12),Hàng Mới 100%	\$10.50	\$16.82	Giống mặt hàng, CQHQ giá áp khác nhau.
	101478411900/A11/02CI	27.06.2017	Banh gôn hiệu Srixon (12 Trái/hộp), SI SF-FEEL 10 YEL(12),Hàng Mới 100%	\$10.50	\$16.79	
4	101276840010/A11/02CI	23.02.2017	Găng tay chơi gôn bằng da hiệu Srixon, Code: GGG-15070I, SRIXON COLOR HI-BRID GLOVES LLH, LRH LIME,Hàng Mới 100%	\$9.48	\$15.42	Cùng 1 mặt hàng, 1 tờ khai nhập đơn vị tính là đôi. 1 tờ khai nhập đơn vị tính là chiếc, Nhưng CQHQ áp giá bằng nhau
	101276840010/A11/02CI	23.02.2017	Găng tay chơi gôn bằng da hiệu Srixon, Code: GGG-15070I, SRIXON COLOR HI-BRID GLOVES MLH DARK GREY,Hàng Mới 100%	\$4.74	\$15.42	
5	101330680140/A11/02CI	29.03.2017	Gậy chơi gôn hiệu XXIO, XX9XW 10.5 R, 10.5SR,10.5S, Hàng Mới 100%	\$266	\$430.34	Giống mặt hàng, CQHQ giá áp khác nhau.
	101285408560/A11/02CI	01.03.2017	Gậy chơi gôn hiệu XXIO, XX9XW 10.5R,10.5S, 9.5S, 9.5SR, Hàng Mới 100%	\$266	\$429.58	
6	101306605850/A11/02CI	14.03.2017	Đế đặt banh gôn (3 cái/vĩ) hiệu LITE, T-310, Hàng Mới 100%	JPY216	JPY513.73	Giống mặt hàng, CQHQ giá áp khác nhau.
	101568907860/A11/02CI	22.08.2017	Đế đặt banh gôn (3 cái/ vĩ), Hiệu Lite, T-310, Mới 100%	JPY216	JPY495.13	

	101108200100/A11/02CI	01.11.2016	Đế đặt banh gôn hiệu LITE (3 cái/vĩ), T-310, Hàng Mới 100%	JPY216	JPY480.06	
7	101008658220/A1/02DS	25.08.2016	Gậy chơi gôn hiệu HONMA, WOOD U-05S22 AQ INFINITY-48 3S 05P FLASH BLACK RH 40 R 7, Hàng Mới 100%	\$225	\$331.67	2 mặt hàng khác nhau, cùng nhà cung cấp, cùng thương hiệu, giá nhập bằng nhau nhưng CQHQ áp giá khác nhau
	101008658220/A1/02DS	25.08.2016	Gậy chơi gôn hiệu HONMA, WOOD S-05S18#5 AQ INFINITY-48 3S 05P FLASH BLACK RH 42.5 R 6, Hàng Mới 100%	\$225	\$347.76	
	101008658220/A1/02DS	25.08.2016	Gậy chơi gôn hiệu HONMA, WOOD S-05S15#3 AQ INFINITY-48 3S 05P FLASH BLACK RH 43 R 3, Hàng Mới 100%	\$225	\$347.76	

Đồng thời, Cục KTSTQ đã ghi nhận đơn giá khai báo hải quan sai với những tờ khai sau:

Số tờ khai	Ngày đăng ký	Tên hàng	Đơn giá khai báo hải quan của DN	Đơn giá khai báo theo Quyết định số 376/QĐ-KTSTQ (đơn giá sai)
17981/NKD01/D02 S	28/06/2013	Nón chơi gôn bằng vải hiệu DORMAN PACIFIC, Code: MC12-KAKI, Hàng Mới 100%	9.5	10.74
17981/NKD01/D02 S	28/06/2013	Nón chơi gôn bằng vải hiệu DORMAN PACIFIC, Code: MC117FOSSIL, Hàng Mới 100%	12	13.57

17981/NKD01/D02 S	28/06/2013	Nón chơi gôn bằng vải hiệu DORMAN PACIFIC, Code: MC50, Hàng Mới 100%	6.5	7.35
----------------------	------------	--	-----	------

Ngoài ra, Cục KTSTQ phải và có thể áp dụng phương pháp trị giá giao dịch của hàng hóa nhập khẩu giống hệt hoặc phương pháp trị giá giao dịch của hàng hóa nhập khẩu tương tự do Công ty đã nhiều lần nhập những mặt hàng giống hệt và tương tự trước đây và đơn giá đã khai báo với hải quan đối với những mặt hàng đó đã được chấp nhận. Những tờ khai mà Cục KTSTQ cho rằng có mâu thuẫn hay không hạch toán vào sổ sách kế toán cũng được khai báo với những đơn giá đó. Vậy mà, Cục KTSTQ lại sử dụng phương pháp suy luận (như trong Phiếu báo tin đã nêu) để áp dụng trong trường hợp ấn định thuế này. Điều này là trái với quy định của pháp luật.

Như vậy, việc ban hành Quyết định ấn định thuế số 376/QĐ-KTSTQ ngày 19/7/2018 đã sai về trình tự, thủ tục căn cứ theo tiết c.2 (Xác định cách thức ấn định thuế), điểm c, khoản 6, Điều 48 Thông tư số 38/2018/TT-BTC. Căn cứ Điểm b Khoản 27 Điều 1 Thông tư số 39/2018/TT-BTC, khoản 2 Điều 40 Luật Quản lý thuế 2006.

Đồng thời, Quyết định ấn định thuế là căn cứ mà Cục KTSTQ ban hành Quyết định xử phạt hành chính số 565/QĐ-XPVPHC ngày 21 tháng 9 năm 2018. Trong quyết định này, Công ty đã bị áp dụng hình thức xử phạt chính là phạt tiền với số tiền 545.888.518 đồng.

Sau đó, Cục KTSTQ tiếp tục ban hành Thông báo về tiền chậm nộp số 667/TB-KTSTQ ngày 24 tháng 9 năm 2018 là 368.932.612 đồng.

Do đó, Công ty yêu cầu Tòa án hủy về việc ấn định thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu số 376/QĐ-KTSTQ ngày 19 tháng 7 năm 2018, Quyết định xử phạt hành chính số 565/QĐ-XPVPHC ngày 21 tháng 9 năm 2018, yêu cầu Cục KTSTQ hoàn trả lại số tiền thuế nộp thừa, số tiền phạt vi phạm hành chính và số tiền chậm nộp cho Công ty.

Ý kiến của Cục trưởng Cục KTSTQ - ủy quyền cho Phó Cục trưởng Cục KTSTQ tại văn bản ngày 07/6/2021 và Phó Cục trưởng Cục KTSTQ có đơn ngày 14/01/2022 yêu cầu tiến hành tố tụng vắng mặt.

Tại phiên Tòa hôm nay:

- Người khởi kiện - Công ty trách nhiệm hữu hạn KG giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Trong giai đoạn tạm ngừng phiên tòa, Người khởi kiện đã nhận được các Quyết định sửa đổi ấn định thuế số 205/QĐ-KTSTQ ngày 08/4/2022, Quyết định sửa đổi xử phạt số 207/QĐ-SĐBSHB ngày 08/4/2022, Thông báo sửa đổi tiền chậm nộp số 433/TB-KTSTQ ngày 14/4/2022 của Cục trưởng Cục KTSTQ.

Công ty kiện bổ sung ba quyết định sửa đổi bổ sung này. Người khởi kiện yêu cầu Cục trưởng Cục KTSTQ giải thích về sự mâu thuẫn giữa các tờ khai; nếu xác định 71 tờ khai mâu thuẫn nhưng lại truy thu thuế 26 tờ khai; giải thích các tờ khai không hạch toán vào sổ kế toán; có hành vi vụ lợi, tiêu cực của cán bộ Hải quan. Thời hạn ban hành quyết định xử phạt sửa đổi bổ sung đã quá 05 năm kể từ ngày vi phạm, là trái pháp luật. Đề nghị giám định chữ ký của cán bộ hải quan trong danh sách tờ khai đính kèm theo quyết định ấn định thuế sửa đổi bổ sung.

- Người đại diện theo ủy quyền của Cục trưởng Cục KTSTQ có đơn yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt.

- Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Cục trưởng Cục KTSTQ - trình bày: Đã khắc phục đối với hai tờ khai hải quan 5411/NKD01/D02S ngày 15/02/2014 và 100351640910/A1/02CI ngày 02/4/2015 để xác định lại giá mặt hàng làm cơ sở ban hành quyết định ấn định thuế sửa đổi, bổ sung. Có cho quyền giải trình trong quá trình nhưng Công ty không giải trình được. Đối với sổ sách kế toán thiếu dữ liệu và Cơ quan Hải quan có cung cấp địa chỉ mail để Công ty cung cấp dữ liệu nhưng Công ty vẫn không cung cấp được. xác định trị giá khai báo hải quan, trị giá giống hệt, trị giá tương tự, trị giá khấu trừ, trị giá tính toán đều không có căn cứ nên cơ quan Hải quan áp dụng phương pháp trị giá suy luận. Không đồng ý với yêu cầu khởi kiện.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu: đương sự, người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của đương sự đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng hành chính. Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân thủ quy định của pháp luật tố tụng hành chính. Về nội dung: trị giá hải quan theo phương pháp suy luận là có cơ sở. Công ty TNHH KG không giải trình được những yêu cầu của cơ quan hải quan. Các tờ khai có nhầm lẫn trong quá trình kiểm tra và đã khắc phục để ban hành lại quyết định ấn định thuế sửa đổi, thông báo tiền chậm nộp và quyết định xử phạt. Đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu khởi kiện của Công ty.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và qua kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Thời hiệu khởi kiện: theo đơn kiện ngày 09/11/2018 (gửi Tòa ngày 20/11/2018) và đơn kiện bổ sung ngày 23/7/2019, công ty KG yêu cầu hủy các Quyết định 376/QĐ-KTSTQ ngày 19/7/2018, Thông báo tiền chậm nộp 667/TB-KTSTQ ngày 24/9/2018, Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 565/QĐ-XPVPHC ngày 21/9/2018 của Cục trưởng Cục KTSTQ, là còn thời hiệu.

[2]. Đối tượng bị kiện:

Các quyết định nêu trên [1], là quyết định xử lý thuế xuất nhập khẩu có ảnh hưởng đến công ty KG, thuộc đối tượng khởi kiện vụ án hành chính. Sau khi có các quyết định này, tại phiên tòa người bị kiện ban hành các quyết định ấn định thuế sửa đổi, bổ sung số 205/QĐ-KTSTQ ngày 08/4/2022, Quyết định xử phạt sửa đổi số 207/QĐ-SĐBSHB ngày 08/4/2022, Thông báo tiền chậm nộp sửa đổi số 433/TB-KTSTQ ngày 14/4/2022;

Căn cứ quy định của Luật Tổ tụng hành chính: trong quá trình giải quyết vụ án, người bị kiện có quyền sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ quyết định bị kiện (khoản 4 Điều 57). Nếu người bị kiện không rút đơn kiện thì Tòa án phải tiếp tục xem xét tính hợp pháp của quyết định hành chính bị kiện và quyết định hành chính mới. Trong trường hợp này Tòa án căn cứ vào khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính để tùy vào từng trường hợp cụ thể mà bác yêu cầu khởi kiện nếu yêu cầu đó không có căn cứ pháp luật hoặc chấp nhận một phần hoặc toàn bộ yêu cầu khởi kiện nếu quyết định hành chính bị kiện, quyết định hành chính mới trái pháp luật.

Do đó Tòa án có thẩm quyền xem xét cả quyết định bị kiện và quyết sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ quyết định bị kiện.

Không chấp nhận yêu cầu giám định chữ ký của cán bộ hải quan trong danh sách đính kèm quyết định ấn định thu thuế sửa đổi bổ sung, vì đối tượng khởi kiện vụ án là quyết định ấn định thuế sửa đổi bổ sung, người có thẩm quyền ban hành quyết định sẽ chịu trách nhiệm về tính hợp pháp của quyết định, mà Hội đồng xét xử đang xem xét.

[3]. Thẩm quyền ban hành quyết định bị kiện:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 81 Luật Hải quan năm 2014, Cục trưởng cục KTSTQ có quyền *ban hành kết luận kiểm tra; xử lý kết quả kiểm tra; quyết định xử lý theo quy định của pháp luật về thuế, pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo thẩm quyền hoặc kiến nghị người có thẩm quyền quyết định xử lý theo quy định của pháp luật;*

Khoản 7 Điều 19 Nghị định số 127/2013/NĐ-CP ngày 15/10/2013 quy định thẩm quyền của Cục trưởng Cục KTSTQ xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan

Xét căn cứ Quyết định 150/QĐ-KTSTQ ngày 16/4/2018 Cục trưởng Cục KTSTQ ban hành quyết định kiểm tra sau thông quan tại trụ sở Công ty. Do đó sau khi có Kết luận kiểm tra số 339/KL-KTSTQ ngày 07/6/2018, Phó Cục trưởng Cục KTSTQ (ký thay Cục trưởng theo quyết định phân công nội bộ) ban hành các quyết định ấn định thuế, Thông báo tiền chậm nộp, quyết định xử phạt vi phạm hành chính [1], [2], là đúng thẩm quyền, không vi phạm pháp luật.

[4]. Xét tính hợp pháp của Quyết định ấn định thuế số 376/QĐ-KTSTQ

ngày 19/7/2018 và Quyết định sửa đổi, bổ sung số 205/QĐ-KTSTQ ngày 08/4/2022:

Bên người bị kiện yêu cầu giải quyết xét xử vắng mặt, nên phiên tòa chỉ có một bên người khởi kiện. Và người khởi kiện đặt câu hỏi, sẽ không có phần trả lời câu hỏi, tuy nhiên nội dung các câu hỏi sẽ được Hội đồng xét xử xem xét làm rõ.

Quyết định ấn định thuế được ban hành trên cơ sở có Kết luận kiểm tra số 339/KL-KTSTQ (C3) ngày 07/6/2018, qua các lần kiểm tra đối với khai hải quan từ tháng 4 năm 2013 đến tháng 4 năm 2018 (biên bản kiểm tra số 01/BB-HC ngày 23/4/2018, số 02/BB-HC ngày 09/5/2018, số 03/BB-HC ngày 17/5/2018, số 04/BB-HC ngày 17/5/2018 có sự tham gia ký xác nhận của đại diện Công ty và đính kèm các tờ khai bị truy thu thuế)

4.1. Về phương pháp xác định lại trị giá hải quan:

Công ty KG khởi kiện vì có sự tranh chấp giữa trị giá khai báo do Công ty khai hải quan với trị giá theo phương pháp suy luận do Cục trưởng Cục KTSTQ áp dụng. Đây là lý do để Cục trưởng Cục KTSTQ ban hành các quyết định ấn định thuế:

Việc áp dụng phương pháp xác định trị giá, cơ quan hải quan thực hiện đúng theo quy định tại Thông tư số 39/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính. Các phương pháp trị giá giao dịch của hàng hóa nhập khẩu, trị giá giao dịch của hàng hóa nhập khẩu giống hệt, trị giá giao dịch của hàng hóa nhập khẩu tương tự, trị giá khấu trừ, trị giá tính toán đều không thỏa mãn các điều kiện nên không được áp dụng. (ví dụ: phương pháp trị giá hàng hóa nhập khẩu giống hệt, tương tự yêu cầu thỏa mãn điều kiện thời gian xuất khẩu trong vòng 60 ngày và điều kiện mua bán tỷ giá quy đổi). Các mặt hàng đã bị bác bỏ trị giá khai báo hải quan thì cũng không thể sử dụng mức giá bằng hoặc thấp hơn mức giá bác bỏ đó để xác định lại trị giá của hàng hóa đó. Cục trưởng Cục KTSTQ áp dụng phương pháp suy luận, dựa vào cơ sở dữ liệu giá bán của mặt hàng nhập khẩu tại Việt nam trừ đi các chi phí, lợi nhuận thu được hợp lý do Công ty cung cấp, mức giá hình thành được lấy từ giá bán của mặt hàng đó tại Việt Nam, trừ các loại thuế, chi phí, lợi nhuận tối đa có lợi cho doanh nghiệp chia ra tỷ giá ngoại tệ của ngày mở tờ khai. Giá bán các mặt hàng khác nhau, tỷ giá ngày tờ khai khác nhau thì dẫn đến việc giá xác định lại là khác nhau. Cụ thể đối với 7 nhóm mặt hàng mà Công ty có tranh chấp giữa trị giá khai báo hải quan (giá do Công ty khai) so với giá do cơ quan hải quan áp đặt theo phương pháp suy luận, thấy rằng việc xác định giá của cơ quan hải quan là có căn cứ:

- Mặt hàng Túi đựng gậy gôn bằng da hiệu Honma, Caddie Bag Cb2817 Bk,Ny,Gr,Bw Inch Mens,Hàng Mới 100%: Lấy giá bán tại Việt Nam của mặt

hàng này là 18.436.000 đồng, trừ đi các chi phí, lợi nhuận và chia lại cho tỷ giá của ngày tờ khai. Tỷ giá USD/ VNĐ tờ khai 101338829760/A11/02CI ngày 03/4/2017 là 22.720 đồng; tỷ giá USD/VNĐ tờ khai 100254881050/A11/02CI ngày 29/12/2014 là 21.246 đồng.

- Túi đựng quần áo thể thao bằng da hiệu Honma, Boston Bag Bb2817 0002 Bk 00 Mens, Hàng Mới 100%: Lấy giá bán tại Việt Nam của mặt hàng này là 9.200.000VNĐ.

- Bánh gôn hiệu Srixon (12 Trái/Hộp), Si Sf-Feel 10(12), 10 Yel(12), Hàng Mới 100%: Lấy giá bán tại Việt Nam của mặt hàng này là 605.000VNĐ.

- Găng tay chơi gôn bằng da hiệu Srixon: Cục trưởng Cục KTSTQ đã điều chỉnh lại cho phù hợp với đơn vị tính là chiếc, đơn giá điều chỉnh mới là 7,71 USD/chiếc.

- Gậy chơi gôn hiệu Xxio, Xx9xw 10.5 R, 10.5sr, 10.5s, Hàng Mới 100%: Lấy giá bán tại Việt Nam của mặt hàng này là 15.550.000 VNĐ.

- Đế đặt bánh gôn (3 cái/vĩ) hiệu LITE, T-310, Hàng Mới 100%: Lấy giá bán tại Việt Nam của mặt hàng này là 162.000VNĐ.

- Giá bán 3 loại gậy khác nhau:

Gậy chơi gôn hiệu Honma, Wood U-05s22 Aq Infinity-48 3s 05p Flash Black Rh 40 R 7, Hàng Mới 100%: Lấy giá bán tại Việt Nam là 11.725.000 đồng.

Gậy chơi gôn hiệu Honma, Wood S-05s18#5 Aq Infinity-48 3s 05p Flash Black Rh 42.5 R 6, Hàng Mới 100%: Lấy giá bán tại Việt Nam là 12.294.000 đồng.

Gậy chơi gôn hiệu Honma, Wood S-05s15#3 Aq Infinity-48 3s 05p Flash Black Rh 43 R 3, Hàng Mới 100%: Lấy giá bán tại Việt Nam là 12.294.000 đồng.

4.2. Bảng kê của Bản kết luận Kiểm tra sau thông quan và bảng kê của Quyết định ấn định thuế:

Qua rà soát thấy 03 tờ khai là tờ khai số 1 100361540640/A11/02DS ngày 10/04/2015, tờ khai số 100467864230/A11/02DS ngày 07/07/2015 và tờ khai số 10086582220/A11/02DS ngày 25/08/2016 không có trong “Bảng kê các tờ khai có mâu thuẫn”, “Bảng kê tờ khai không hạch toán vào sổ kế toán” là do nhầm lẫn trong quá trình thực hiện tính ấn định thuế từ Bản kết luận. Cục trưởng Cục KTSTQ ban hành sửa đổi, bổ sung Quyết định ấn định thuế số 205/QĐ-KTSTQ ngày 08/4/2022 (giảm 28.162.905 đồng so với quyết định ấn định thuế ban đầu).

4.3. Về việc Công ty cho rằng không có căn cứ xác đáng để Cục trưởng Cục KTSTQ kết luận những tờ khai của Công ty có mâu thuẫn như Bản kết

luận đã nhận định:

Căn cứ tại Biên bản kiểm tra số 03/BB-HC ngày 17/5/2018 đã làm việc với Công ty, tại mục 3.2 có ghi rõ: “có sự chênh lệch giữa hạch toán khoản phải trả cho người bán và hạch toán hàng hóa so với hợp đồng và chứng từ thanh toán của 6 tờ khai. Đồng thời, không thấy hạch toán khoản phải trả cho người bán đối với 164 tờ khai và không hạch toán vào tài khoản hàng hóa đối với 158 tờ khai”, Công ty đã ký đồng ý với nội dung trên.

Theo quy định của pháp luật thì sau khi cơ quan hải quan ban hành bản dự thảo kết luận thì Công ty được giải trình trong vòng 10 ngày trước khi cơ quan hải quan ban hành kết luận. Và cơ quan Hải quan bác trị giá khai báo hải quan của công ty vì có mâu thuẫn giữa các chứng từ tài liệu.

4.4. Đối với 84/164 tờ khai hải quan của năm 2017 không hạch toán vào sổ kế toán.

Việc kiểm tra hạch toán trên sổ sách kế toán của cơ quan hải quan dựa trên thực tế sổ sách kế toán do Công ty cung cấp, không dựa trên kết luận hay phương thức của các cơ quan khác. Bản kết luận kiểm tra đã ghi rõ là cung cấp thiếu dữ liệu sổ sách kế toán năm 2017 liên quan đến các tờ khai nhập khẩu năm 2017. Công ty không cung cấp được cho cơ quan hải quan số liệu này. Để tránh Công ty nói không đúng sự thật về việc cung cấp dữ liệu như trên, cơ quan hải quan đã ghi nhận trong biên bản kiểm tra số 03/BB-HC ngày 17/5/2018 (Công ty có ký xác nhận) với nội dung: “Công ty cung cấp số liệu kế toán điện tử từ địa chỉ email: maihoangtho2012@gmail.com và ngoichuong@zonegolf.vn” và thực tế công ty KG không cung cấp được dữ liệu qua mail.

Với các lý do trên, Cục trưởng Cục KTSTQ ban hành Quyết định ấn định thuế số 376/QĐ-KTSTQ ngày 19/7/2018 và Quyết định sửa đổi bổ sung số 205/QĐ-KTSTQ ngày 08/4/2022 ấn định khoản tiền thuế nhập khẩu và giá trị gia tăng là: 2.707.613.328 đồng (giảm 28.162.905 đồng so với quyết định ấn định thuế 376/QĐ-KTSTQ), là có cơ sở.

Ngoài ra người khởi kiện còn tố cáo hành vi tiêu cực, vụ lợi của cán bộ hải quan. Nội dung này không thuộc phạm vi xét xử của Tòa án.

[5]. Xét tính hợp pháp của Thông báo chậm nộp số 667/TB-KTSTQ ngày 24/9/2018 và Thông báo sửa đổi, bổ sung số 433/TB-KTSTQ ngày 14/4/2022

Trên cơ sở số tiền ấn định thuế mà Công ty còn phải nộp, Cục trưởng cục KTSTQ xác định số ngày chậm nộp để tính số tiền chậm nộp của Công ty.

Căn cứ Khoản 3 Điều 106 Luật quản lý thuế năm 2006. Xử phạt đối với hành vi chậm nộp tiền thuế thì: “*Người nộp thuế tự xác định số tiền phạt chậm nộp căn cứ vào số tiền thuế chậm nộp, số ngày chậm nộp (từ ngày khai hải quan đến ngày có quyết định ấn định thuế) và mức xử phạt (0,03% ngày) theo quy*

định tại khoản 1 Điều này.

Trường hợp người nộp thuế không tự xác định hoặc xác định không đúng số tiền phạt chậm nộp thì cơ quan quản lý thuế xác định số tiền phạt chậm nộp và thông báo cho người nộp thuế biết.”

Theo khoản 3 Điều 3 Luật số 106/2016/QH13 sửa đổi Khoản 1 Điều 106 Luật quản lý thuế số 78/2006/QH11 đã được sửa đổi, bổ sung một số Điều theo Luật số 21/2012/QH13 thì: “*Người nộp thuế chậm nộp tiền thuế so với thời hạn quy định, thời hạn gia hạn nộp thuế, thời hạn ghi trong thông báo của cơ quan quản lý thuế, thời hạn trong quyết định xử lý của cơ quan quản lý thuế thì phải nộp đủ tiền thuế và tiền chậm nộp theo mức bằng 0,03%/ngày tính trên số tiền thuế chậm nộp.*”

Thời hạn nộp thuế, căn cứ khoản 11 Điều 1 Luật Quản lý thuế quy định sửa đổi bổ sung năm 2012: “*Hàng hóa không thuộc điểm a và điểm b khoản này thì phải nộp thuế trước khi thông quan hoặc giải phóng hàng hóa.*

Trường hợp được tổ chức tín dụng bảo lãnh số thuế phải nộp thì được thông quan hoặc giải phóng hàng hóa nhưng phải nộp tiền chậm nộp kể từ ngày được thông quan hoặc giải phóng hàng hóa đến ngày nộp thuế theo quy định tại Điều 106 của Luật này. Thời hạn bảo lãnh tối đa là ba mươi ngày, kể từ ngày đăng ký tờ khai hải quan ”.

Căn cứ vào đó, Cục trưởng Cục KTSTQ ban hành thông báo tiền chậm nộp số 433/TB-KTSTQ ngày 14/4/2022 với số tiền chậm nộp của công ty là: 360.563.794 đồng (giảm 8.368.818 đồng, so với Thông báo tiền chậm nộp 667/2018/TB-KTSTQ), là đúng.

[6]. Tính hợp pháp của Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 565/QĐ-XPVPHC ngày 21/9/2018 và Quyết định sửa đổi bổ sung số 207/QĐ-SĐBSHB ngày 08/4/2022:

Trên cơ sở Quyết định ấn định thuế, Cục trưởng Cục KTSTQ thực hiện xử phạt vi phạm hành chính tại Quyết định số 565/2018/QĐ-XPVPHC, do Công ty vi phạm quy định về thuế tại điểm g khoản 2 Điều 8 Nghị định 127/2013/NĐ-CP ngày 15/10/2013 về xử phạt vi phạm hành chính và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính trong lĩnh vực hải quan: “*Các hành vi không khai hoặc khai sai khác làm thiếu số tiền thuế phải nộp hoặc tăng số tiền thuế được miễn, giảm, được hoàn.*”;

Về thời hiệu xử phạt theo Quyết định 565/2018/QĐXPVPHC đối với hành vi vi phạm nêu trên là 05 năm kể từ ngày có hành vi vi phạm (Điều 3). Nghị định 127/2013/NĐ-CP không quy định thời điểm để tính thời hiệu xử phạt. Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 có quy định thời điểm để tính thời hiệu xử phạt – cụ thể đối với hành vi khai chưa đúng tiêu chí trên tờ khai hải quan, là

thời điểm chấm dứt hành vi vi phạm (điểm b khoản 1 Điều 6). Xét người bảo vệ quyền lợi của Cục trưởng Cục KTSTQ đưa ra căn cứ thời điểm vi phạm được xác định kể từ ngày có Quyết định kiểm tra số 150/QĐ-KTSTQ ngày 16/4/2018 (ngày phát hiện vi phạm), là không trái luật. Do đó, Quyết định xử phạt số 565/3018/QĐ-XPVPHC được ban hành ngày 21/9/2018 là còn thời hiệu xử phạt.

Theo Nghị định số 127/2013/NĐ-CP ngày 15/10/2013 của Chính phủ về quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực hải quan, căn cứ quy định tại khoản 33, Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế năm 2012 (có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2013), thì các tờ khai thuộc hành vi vi phạm nêu trên của Công ty đăng ký trước 01/7/2013 bị xử phạt 10% trên tiền thuế khai thiếu và các tờ khai đăng ký sau 01/7/2013 bị xử phạt 20% trên tiền thuế khai thiếu.

Theo khoản 2 Điều 8 Nghị định số 127/2013/NĐ-CP: “*Phạt 20% số tiền thuế khai thiếu hoặc số tiền thuế được miễn, giảm, được hoàn cao hơn so với quy định của pháp luật về thuế đối với một trong các hành vi vi phạm*”.

Trên cơ sở có quyết định ấn định thuế sửa đổi bổ sung như phân tích ở mục 4.2. Cục trưởng Cục KTSTQ ban hành quyết định xử phạt sửa đổi số 207/QĐ-SĐBSHB ngày 08/4/2022, với số tiền phạt đối với Công ty tương ứng 20% số thuế ấn định với hành vi này là: 540.255.937 đồng (giảm 5.632.581 đồng so với quyết định xử phạt 565/2018/QĐ-XPVPHC). Đại diện của Công ty cho rằng thời hiệu ban hành quyết định xử phạt sửa đổi đã quá 05 năm kể từ ngày vi phạm. Xét pháp luật chỉ quy định thời hạn sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ quyết định xử phạt vi phạm hành chính là 01 năm, đối với các quyết định xử phạt vi phạm hành chính bị sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ đã được ban hành từ ngày 01/01/2021 (khoản 2 Điều 42 Nghị định 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021). Xét Quyết định 207/2022/QĐ-SĐBSHB có nội dung sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ Quyết định 565/2018/QĐ-XPVPHC được ban hành, theo hướng giảm mức xử phạt, không làm tăng trách nhiệm của Công ty, là không trái luật.

Công ty yêu cầu hủy hai quyết định trên, không có căn cứ.

[7]. Án phí hành chính sơ thẩm: Người khởi kiện phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tổ Tụng Hành chính năm 2015; khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Nghị quyết 01/2015/NQ-HĐTP ngày 15/01/2015 của

Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; điểm c khoản 1 Điều 81 Luật Hải quan năm 2014; Khoản 7 Điều 19 Nghị định số 127/2013/NĐ-CP ngày 15/10/2013; Thông tư số 39/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính; khoản 3 Điều 106 Luật quản lý thuế năm 2006; khoản 11, 33, Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế năm 2012; khoản 2 Điều 8 Nghị định số 127/2013/NĐ-CP ngày 15/10/2013 của Chính phủ; khoản 2 Điều 42 Nghị định 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ;

Xử: 1. Không chấp nhận khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn KG, yêu cầu:

- Hủy quyết định ấn định thuế số 376/QĐ-KTSTQ ngày 19/7/2018 đã được sửa đổi, bổ sung bởi quyết định 205/QĐ-KTSTQ ngày 08/4/2022 của Cục trưởng Cục KTSTQ.

- Hủy Thông báo tiền chậm nộp số 667/TB-KTSTQ ngày 24/9/2018 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông báo số 433/TB-KTSTQ ngày 14/4/2022 của Cục trưởng Cục KTSTQ.

- Hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 565/QĐ-XPVPHC ngày 21/9/2018, đã được sửa bổ sung hủy bỏ bởi quyết định số 207/QĐ-SĐBSHB ngày 08/4/2022 của Cục trưởng Cục KTSTQ.

2. Án phí hành chính sơ thẩm: Công ty trách nhiệm hữu hạn KG phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng. Cấn trừ hết vào tạm ứng án phí theo phiếu thu số AA/2018/0015151 ngày 01/4/2019 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Án xử sơ thẩm công khai, Công ty trách nhiệm hữu hạn KG có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Cục trưởng Cục KTSTQ có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- TAND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cục thi hành án dân sự TPHCM;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Hiếu